| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST<br>Ngày 10/9/2026<br>V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Giàng A Bách
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Văn Hiền
2. Ông Thùng Văn Quân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vi Tố Uyên Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026. Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2026 giữa các đương sự.

- **Nguyên đơn**: Anh Hàng A K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992. Số CCCD: 011092000286; ngày cấp 31/3/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn***:* Chị Phàng Thị S, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1995. Số CCCD: 011195006925; cấp ngày 27/12/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Vắng mặt. (Hiện thường xuyên vắng mặt tại địa phương, giấu địa chỉ).

Cùng nơi thường trú: Bản Hô Hài (nay là bản Nậm Đích), xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hàng A K**: Bà Giàng Thị Nhung, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2026 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Hàng A K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hàng A K và chị Phàng Thị S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 07/2019 ngày 19 tháng 4 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh Hàng A K không còn tình cảm với chị Phàng Thị S nữa, việc duy trì cuộc sống vợ, chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Khoa yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phàng Thị S.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân Hàng A K và chị Phàng Thị S có 04 con chung là Hàng A Thàng, sinh ngày 21/01/2014; Hàng A Đồng, sinh ngày 15/5/2015; Hàng A Nồ, sinh ngày 12/11/2016; Hàng Thị Đơ, sinh ngày 12/5/2018. Anh K và chị S không có con riêng, không có con nuôi. Do chị Phàng Thị S thường xuyên bỏ nhà đi, không biết đi đâu, hỏi thì bảo đi về nhà bố mẹ đẻ của chị S tại bản Na Cô Sa 2, xã Quảng Lâm, tỉnh Điện Biên. Chị Phàng Thị S không có khả năng nuôi con nên nguyện vọng của anh K là cả 04 (bốn) con chung sẽ do anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh K yêu cầu chị Sông cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 500.000 đồng/ tháng/ 01 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hàng A K và chị Phàng Thị S không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện anh Hàng A K đã nộp cho Tòa án bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao có chứng thực căn cước công dân; Bản sao có chứng thực giấy khai sinh cháu Hàng A Thàng, Hàng A Đồng, Hàng A Nồ, Hàng Thị Đơ; phiếu xác nhận thông tin cư trú, việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục. (kèm theo có biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ).

Bị đơn chị Phàng Thị S trong quá trình thụ lý vụ án đến nay không liên lạc được thường xuyên thay đổi nơi cư trú và số điện thoại, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn không thấy ý kiến của bị đơn.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát khu vực 5 - Điện Biên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Nguyên đơn trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025 về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp, phiên tòa, không gửi ý kiến cho Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 8, 9 khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 39 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh K, chị S.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hàng A K. Về con chung chấp nhận yêu cầu của anh Hàng A K về việc giải quyết nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết văn bản tố tụng cho chị Phàng Thị S, nhưng chị Sông thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Chị Phàng Thị Sông có nghề nghiệp là nông nghiệp, Tòa án đã tiến hành xác minh thu nhập bình quân của người lao động làm nông nghiệp trên địa bàn bản Nậm Đích, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở đó xác định được thu nhập và khả năng tài chính của chị Sông, do vậy để đảm bảo quyền lợi cho các con, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Hàng A K về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 500.000 đồng/ tháng/ 01 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Anh Hàng A K và chị Phàng Thị S có đăng ký kết hôn theo quy định. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Phàng Thị S không chịu tu chí làm ăn và chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận các yêu cầu xin ly hôn của anh Hàng A K theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên. Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự đã giao nộp tài liệu, chứng cứ đúng thời gian và trình tự thủ tục.

Tại phiên tòa, đương sự vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), Tòa án tiến hành xét xử theo đúng quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Hàng A K và chị Phàng Thị S kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên). Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2019 ngày 19 tháng 4 năm 2019 do UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay là

UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên) cấp xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Khoa và chị Sông là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Anh Hàng A K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là chị Phàng Thị S thường xuyên bỏ nhà đi, không cùng nhau chăm sóc con, chăm sóc gia đình. Anh Hàng A K không còn tình cảm với chị Phàng Thị S nữa, việc duy trì cuộc sống vợ chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Khoa yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phàng Thị S.

Xét tình trạng hôn nhân của anh Hàng A K và chị Phàng Thị S, Hội đồng xét xử nhận định: Thời gian anh K và chị S chung sống hạnh phúc đã được nhiều năm, có 04 con chung. Anh Khoa yêu cầu ly hôn với chị S vì cho rằng bất đồng quan điểm sống và hiện nay chị Sông bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình. Anh Hàng A K không còn tình cảm với chị Phàng Thị S nữa, việc duy trì cuộc sống vợ, chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Khoa yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phàng Thị S.

Việc yêu cầu ly hôn của anh Hàng A K là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Cháu Hàng A Thàng, sinh ngày 21/01/2014; Hàng A Đồng, sinh ngày 15/5/2015; Hàng A Nồ, sinh ngày 12/11/2016; Hàng Thị Đơ, sinh ngày 12/5/2018 hiện nay các con chung chưa thành niên. Anh chị không có con riêng, không có con nuôi.

Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai anh Hàng A K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 (bốn) cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh K, Chị Phàng Thị S có nghề nghiệp là nông nghiệp, Tòa án đã tiến hành xác minh thu nhập bình quân của người lao động làm nông nghiệp trên địa bàn bản Nậm Đích, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở đó xác định được thu nhập và khả năng tài chính của chị Sông, do vậy để đảm bảo quyền lợi cho các con HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Hàng A K về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Áp dụng điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình buộc chị Phàng Thị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh Hàng A K.

Anh Khoa yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 500.000 đồng/ tháng/ 01 con chung. Do yêu cầu của anh Hàng A K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hàng A k và chị Phàng Thị S có tài sản chung và không có nợ chung, tuy nhiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025; quy định Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự.

[6]. Bị đơn chị Phàng Thị S trong quá trình thụ lý vụ án đến nay không liên lạc được thường xuyên thay đổi nơi cư trú và số điện thoại, Tòa án đã tiến

hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn không thấy ý kiến của bị đơn hiện tại không biết ở đâu. Do đó HĐXX xét thấy xét xử vắng mặt của bị đơn theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Xét thấy anh Hàng A K, chị Phàng Thị S là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm; Áp khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hàng A K và chị Phàng Thị S.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 39 Bộ luật dân sự;

***Tuyên xử:***

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Anh Hàng A K được ly hôn với chị Phàng Thị Sông.

**2**.Về nuôi con chung: Giao Hàng A Thàng, sinh ngày 21/01/2014; Hàng A Đồng, sinh ngày 15/5/2015; Hàng A Nồ, sinh ngày 12/11/2016; Hàng Thị Đơ, sinh ngày 12/5/2018 cho anh Hàng A Khoa trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

**3**. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Áp dụng 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 BLDS. Buộc chị Phàng Thị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung gồm các cháu: Cháu Hàng A Thàng, sinh ngày 21/01/2014; Hàng A Đồng, sinh ngày 15/5/2015; Hàng A Nồ, sinh ngày 12/11/2016; Hàng Thị Đơ, sinh ngày 12/5/2018 cùng anh Hàng A K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng/tháng/01 con chung, số tiền cấp dưỡng sẽ được gửi cho anh Hàng A K vào ngày 30 của tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Hàng A Khoa có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phàng thị Sông chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.*

**4**. Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Hàng A K và chị Phàng Thị S có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5**. Về án phí: Áp khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hàng A K, chị Phàng Thị S

**6**. Về quyền kháng cáo: Anh Hàng A K, chị Phàng Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Phòng GĐ -TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích;
- UBND xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng A Bách**

**Các thành viên** **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Hiền Thùng Văn Quân Giàng A Bách